



MA XUÂN ĐẠO
(1931-2009)

- MA XUÂN ĐẠO sinh năm 1931 tại huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Di cư vào Nam năm 1954.
- Trước 30.4.1975 là giáo sư Trung Học tại Sài Gòn, biên tập viên Cục Vô Tuyến Truyền Thanh Việt Nam và biên tập viên nhật báo Chính Luận với bút hiệu Tử Ma.
- Đầu năm 1976 bị CSVN bắt giam và đưa đi lao động cải tạo tại trại K3 do tham gia hoạt động chống chế độ.
- Ra khỏi trại tù năm 1982, trở về sống tại Sài Gòn trong điều kiện hết sức ngặt nghèo, từng qua nhiều công việc như coi kho, gác-dan, chăn bò ...
- Năm 1999, Ma Xuân Đạo đã chọn việc tự kết liễu đời mình bằng thuốc độc, nhưng được cứu thoát nhờ có người phát giác kịp để lại tiếp tục cảnh sống trôi giạt lang thang không công việc làm, không nhà cửa, không thân thích.
- Từ 2005, ông bắt đầu mất dần trí nhớ và sau đó được bạn bè đưa vào chùa Diệu Pháp, gần Cầu Bình Lợi, Sài Gòn nhờ nơi đây chăm sóc.
- Lúc 13 giờ 30 trưa 30.6.2009, Ma Xuân Đạo đã trút hơi thở cuối cùng sau nhiều ngày tháng hoàn toàn không còn trí nhớ.
- Năm 2003, tủ sách Tiếng Quê Hương đã ấn hành tác phẩm đầu tiên và cũng là tác phẩm duy nhất của Ma Xuân Đạo: thi phẩm TÀN TRUNG TÁC gồm 58 thi bản sáng tác bằng hai ngôn ngữ Hán-Việt.

MaXuânĐạo

**TÂN
TRUNG
TÁC**

秦
中
作

Tổ sách

TỈNH-QUÊ-HƯƠNG

Virginia 2003

MA XUÂN ĐẠO và thi phẩm TÀN TRUNG TÁC

** Uyên Thao*

Trong cuộc sống dù thất thế tận cùng hay thành đạt vẻ vang, không ai có thể tránh phút giây sẽ biến thành cát bụi. Tính chất phù du này đã thúc đẩy hình thành một ước nguyện chung luôn luôn như ngọn lửa hực nóng suốt chiều dài lịch sử loài người. Đó là ước nguyện có được cuộc sống an lành trong không khí xum vầy ấm áp giữa chia sẻ yêu thương.

Thế nhưng lịch sử đã ghi lại không ít những tháng ngày mà con người bị đọa đày, bị hành hạ bởi hành vi tàn ác bạo ngược của chính đồng loại, trong đó thời khoảng hai mươi năm thống trị của nhà Tần tại Trung Hoa cách đây 23 thế kỷ vẫn được coi là một trong những thời kỳ tiêu biểu nhất.

Với tham vọng giữ mãi chiếc ngai vàng tới muôn đời cho con cháu, Tần Thủy Hoàng đã ban hành chính sách “hiệp thư”, đốt hết sách vở không phải sách của nhà Tần, chôn sống các nho sĩ và ra lệnh diệt tộc bỏ thây giữa chợ bất kỳ kẻ nào dám cưỡng chống hoặc lên tiếng bình phẩm công việc triều đình.

Sử gia Tư Mã Thiên, người có mặt sau Thủy Hoàng khoảng 80 năm, đã diễn tả ý đồ của nhà Tần là “đốt sách bách gia để khiến dân đen trở nên ngu dốt, tàn sát các bậc hào tuấn, thu gom binh khí thiên hạ về Hàm Dương để làm suy yếu chư hầu, dựa vào tôi trung tướng giỏi, gươm bén dao nhọn, thành dài hào hiểm để kiểm soát và kiểm chế mọi người hầu củng cố uy quyền”.

Tư Mã Thiên cũng mượn lời Phàn Khoái để phát biểu bao quát về con người vua Tần và đời sống người dân thuở đó như sau: “Vua Tần lòng beo dạ sói, giết người đếm không xuể, hại người kể không xiết”.

Những lời vắn gọn này không thể khắc họa toàn bộ chân dung một thời kỳ lịch sử nhưng đã gợi nhắc chính xác về cuộc sống bi đát hãi hùng của người dân trên đất Tần là những tháng ngày tối tăm và căng thẳng trong cảnh liên tục bị vây hãm giữa trăm ngàn tai họa xuất phát từ cuồng vọng của một tập thể bạo quyền không còn nhân tính.

Ma Xuân Đạo đã liên tưởng tới cảnh sống bi đát hãi hùng đó khi đối diện với thực tế đời sống Việt Nam và cũng là thực tế đời sống của chính bản thân sau thời điểm 30-4-1975. Vì thế, Ma Xuân Đạo đã chọn cho tất cả những bài thơ của mình viết bằng hai ngôn ngữ Việt – Hán, sáng tác sau thời điểm trên, một tựa đề chung là *Thơ Viết Trên Đất Tần* : TÀN TRUNG TÁC.

TÀN TRUNG TÁC do Tiếng Quê Hương ấn hành gồm 58 bài tuyển chọn từ trong số các sáng tác trên.

Trước thời điểm 30-4-1975, Ma Xuân Đạo luôn gắn bó với sinh hoạt chữ nghĩa nhưng không với tư cách cầm bút chuyên nghiệp. Anh dạy học, làm biên tập viên phát thanh, viết báo và sáng tác thơ văn, nhưng sáng tác đúng như anh từng phát biểu là “chỉ để đọc cho bạn bè nghe trong cơn say chứ không phải để cho đời biết đến tên

mình”.

Sau thời điểm 30-4-1975, cung cách sáng tác của anh vẫn giữ nguyên như cũ.

Ma Xuân Đạo không theo đuổi công việc sáng tạo của một người làm nghệ thuật. Anh viết để giải tỏa trạng thái dồn nén trong tâm tư và ghi lại cảm xúc như những đợt sóng vây hãm xô đẩy vào một phút giây nào đó. Với anh, thơ đã hoà vào nhịp đập của con tim và trở thành hơi thở của bản thân. Thơ được viết ra không với dụng ý nào mà chỉ thể hiện sự sống của chính người viết.

Do đó, thơ Ma Xuân Đạo không khơi dậy mỗi băn khoăn về sự sáng tạo cái đẹp trong kết cấu ngôn từ, không phản ánh những cảnh đời như Tân An, Thạch Hào hay Đồng Quan trong Tam Lại của Đỗ Phủ, không kêu gào, thúc đẩy bất kỳ thái độ sống nào... mà chỉ đơn thuần là lời tâm sự của một con người chìm đắm trong u uất nghẹn ngào:

*Tâm tư mấy nỗi khôn bày tỏ
U ẩn tắc lòng mãi vấn vương*

.....
*Lưu đà góc bể không thân thích
Lưu lạc thành đô mất cố hương
Đấu cho Trời Đất vô cùng rộng
Đâu dễ tìm ra chốn náu nương.*

Cảnh bơ vơ ngay giữa quê hương ấy đã trở nên tột cùng bi thảm khi con người phải từng giây đối mặt với tai ương trùng điệp không khác một cánh chim yếu ớt lạc bầy quay cuồng tuyệt vọng giữa cảnh ngộ vùng vẫy cố thoát khỏi nanh vuốt của đủ mọi loài ác thú đói môi đang bám riết khắp nơi:

*Một cánh chim cô lạc cuối trời
Nẻo về Vân Hán vẫn mù khơi
Rừng hoang hổ báo mùa khan thịt
Bể cả kinh ngư buổi hiếm môi
Thị tứ lồng son treo khắp chốn
Đồng quê lưới rập bủa đầy nơi.*

Qua từng dòng chữ, Ma Xuân Đạo không rời xa thân phận và tâm tư riêng của chính mình. Nhưng cảnh ngộ của nhà thơ lại chính là cảnh ngộ chung của xã hội Việt Nam trong một giai đoạn nhất định với tầm mức bao trùm cuộc sống của hết thảy mọi cá nhân:

*Pháo nổ rền trời vui đấy nhỉ?
Sao không át được lệnh truyền loa
Tiếng loa xoáy tận cùng tim óc
Đất trịch lên đường ngày chẳng xa.*

hoặc:

*Đâu bể nào không lệ thấm dâng
Khắp trời đâu cũng cảnh ly phân
Người cam xứ lạ làm chim Việt
Kẻ trót thân dư gửi cõi Tần.*

Cuộc sống riêng của nhà thơ, vì thế, mặc nhiên trở thành nét khắc sâu đậm về cuộc sống của mọi con người mang chung một thân phận – thân phận sống trên đất

Tần. Bởi vì những tai ương trút xuống cho nhà thơ cũng là tai ương trút xuống cho mọi người, những nỗi trầm luân mà nhà thơ phải gánh chịu cũng là nỗi trầm luân mà mọi người phải trải qua.

Ma Xuân Đạo chỉ ghi lại tâm sự của chính mình:

*Lòng đau trước biển dâu bao chuyện
Thân nhục vì cơm áo mỗi ngày
Mồ lạnh hắt đang chờ tấc bóng
Lều con vẫn mãi vượt tầm tay.*

chỉ diễn tả về cuộc sống trôi dạt của bản thân:

*Ngày tháng dong bề nơi trắng vắng
Sớm hôm lê bước dặm đường mòn
Nón mê che khuất trò thua đượ
Cỏ dại vùi luôn chuyện nước non.*

Đó là nỗi lòng và công việc của nhà thơ trong thời gian bị xô đẩy về một nông trường hẻo lánh vùng đất đỏ Tân Uyên. Nhưng, cảnh trôi dạt này cũng như nỗi lòng kia đâu phải của riêng nhà thơ, vì sống trên mảnh đất Tân cuối thế kỷ 20 là gần 80 triệu con người đồng loạt bị tước đoạt mọi quyền hạn và phẩm chất làm người, vật vờ thoi thóp giữa vòng kiểm tỏa của áp chế, đói nghèo, tù tội, lưu đày và bắn giết.

Cho nên cũng không chỉ riêng nhà thơ mới lâm cảnh lạc loài trên hoang mạc khi đi tìm người thân ngay trên các đường phố cũ:

*Hoang mạc nằm ngay giữa biển người
Đạp xe khắp phố đã mòn hơi
Nhà thì chủ mới, nhà then khóa
Kẻ đã mồ xanh, kẻ dặm khơi.*

Ma Xuân Đạo không cố vẽ những bức tranh đời, không cố mang thời thế vào thơ nhưng TẦN TRUNG TÁC vẫn trở thành một bức chân dung xã hội với những nét khắc đậm đà qua tính chất tự diễn đạt mình chỉ với chính mình.

Vì thế mà Hoàng Hải Thủy đã bắt gặp qua thơ Ma Xuân Đạo, “*tiếng kêu, tiếng than, tiếng khóc của quê hương đang sống trong đày đọa đau thương. Đó là những tiếng quê hương cất lên từ ngày cuối tháng Tư ngót 30 năm trước và kéo dài cho đến bây giờ*” :

*Nước cũ lưu vong ngày tháng uổng
Thân già luân lạc, tuổi tên chìm.
Bốn phương giông bão xô dài tượng
Sao mãi phương này gió cứ im.*

Rõ ràng đó không chỉ là nỗi chờ mong và mối sầu của riêng một người có tên gọi là Ma Xuân Đạo. Và, TẦN TRUNG TÁC trong vóc dáng một tập thơ cũng chính là một tập hồ sơ thời đại góp phần soi sáng không nhỏ cho mọi ý muốn tìm hiểu thấu triệt hơn về thân phận cũng như tâm tư con người trong giai đoạn lịch sử được tô vẽ ồn ào bằng đủ loại màu sắc hiện nay của đất nước chúng ta.

Virginia 11.2002

UYÊN THAO